

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07/6/2018
“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình, ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Huỳnh Quang Thắng;
2. Bà Huỳnh Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 07/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2018/TLST-HN ngày 02 tháng 5 năm 2018 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST - HN ngày 22 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn Vân S, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Tổ 17, khóm Châu Long 1, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Tổ 28, khóm Châu Long 6, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Anh Vân S có mặt.

Chị Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02/5/2018 và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phan Văn Vân S trình bày:

Anh (S) và chị Đ tự tìm hiểu và sống chung với nhau vào năm 1990, hôn nhân không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và nay không còn chung sống với nhau từ năm 1996 cho đến nay, anh S yêu cầu được ly hôn chị Đ.

Thời kỳ hôn nhân, anh chị sanh 02 con chung tên: Phan Thị Thúy Đ1, sinh ngày 21/10/1990 và Phan Thị Thúy Nh, sinh ngày 16/7/1993 (Tất cả đều trưởng thành).

Về tài sản chung – nợ chung: Anh S và chị Đ khai thống nhất không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Đ thống nhất với trình bày của anh S về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Giữa chị và anh S chung sống với nhau từ năm 1990, không đăng ký kết hôn.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, chị Đ xác định vợ chồng bất đồng quan điểm sống và nay đã không còn sống chung với nhau.

Do anh S và chị Đ không đăng ký kết hôn, Tòa án chỉ hòa giải về tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa:

Anh S giữ nguyên ý kiến ban đầu.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị Đ.

Công văn số 182/UBND ngày 22/5/2018 của Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Hôn nhân giữa ông S và bà Đ do tự tìm hiểu và sống chung với nhau, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 không công nhận ông S và bà Đ là vợ chồng.

Về con chung: Phan Thị Thúy Đ1, sinh ngày 21/10/1990 và Phan Thị Thúy Nh, sinh ngày 16/7/1993 (Tất cả đều trưởng thành), nên không đề cập giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Ông bà khai thống nhất không yêu cầu và Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Anh Phan Văn Vân S khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Đ. Đồng thời, chị Đ cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về vắng mặt của đương sự:

Chị Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Phan Văn Vân S và chị Nguyễn Thị Đ cùng thống nhất khai, anh chị tự tìm hiểu và sống chung với nhau vào năm 1990, anh chị không có đăng ký kết hôn.

Theo kết quả trả lời ngày 22/5/2018, Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Mỹ thành phố Châu Đốc cung cấp” “Qua tra cứu sổ đăng ký kết hôn từ năm 1990 cho đến nay không tìm thấy tên Anh Phan Văn Vân S, sinh năm: 1970 đăng ký kết hôn với và chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1971”.

Từ các căn cứ trên, có cơ sở xác định, anh S và chị Đ chung sống với nhau từ năm 1990 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Vì vậy, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh S và chị Đ theo quy định tại khoản 01 Điều 14 và khoản 02 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung:

Anh S và chị Đ đồng thống nhất khai trong thời gian chung sống anh chị sanh được 02 con chung tên: Phan Thị Thúy Đ1, sinh ngày 21/10/1990 và Phan Thị Thúy Nh, sinh ngày 16/7/1993 (Tất cả đều trưởng thành), nên không đề cập giải quyết trách Nhiệm nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung:

Anh S và chị Đ thống nhất khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

[Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm]:

Anh S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà anh S đã nộp.

Chị Đ không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Không công nhận anh Phan Văn Vân S và chị Nguyễn Thị Đ là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Anh Phan Văn Vân S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0015231 ngày 02 tháng 05 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; Anh S đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Phan Văn Vân S có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Đ là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Nga